



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

Hà Nội, 04-2025



NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN
Ngày 23 tháng 4 năm 2025

Stt	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
I	KHAI MẠC		
1	8h00 - 8h30	Đón tiếp và đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8h30 - 9h00	Trù bị: - Giới thiệu chủ tọa; - Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - Thư ký Công ty - TP Hành chính - Nhân sự; Bà Nguyễn Thị Khuyên - Phó phòng Kế hoạch; - Thẩm tra tư cách cổ đông: Ông Đào Huy Quân - Thư ký Công ty - TP Hành chính - Nhân sự	Ban tổ chức Ông Đào Huy Quân
3	9h00 - 9h10	- Chào cờ, khai mạc và giới thiệu Đại biểu; - Giới thiệu và mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ban tổ chức Ông Đào Huy Quân
4	9h10 - 9h20	- Mời Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - TP HCNS, Bà Nguyễn Thị Khuyên - PP KH. - Thông qua Chương trình Đại hội;	Chủ tọa ĐH Ông Ngô Thế Phiệt
5	9h20 - 9h30	- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội.	Ông Đào Huy Quân
II	NỘI DUNG CHÍNH		
6	9h30 - 10h00	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025;	TV HĐQT Ông Lê Văn Duẩn
7	10h00 - 10h15	- Báo cáo Tài chính năm 2024 (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, mức trả cổ tức năm 2024 và phương án trả cổ tức năm 2025; - Báo cáo về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương, thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Ông Phùng Đức Trường KTT
8	10h15 - 10h30	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 - Báo cáo Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025; - Báo cáo việc thay đổi địa chỉ trụ sở và sửa đổi Điều lệ.	TV HĐQT Ông Lê Việt Phương

Stt	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
9	10h30 - 10h40	- Báo cáo của Ban Kiểm soát; - Phương án đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.	Trưởng BKS Bà Trần Thị Minh Thu
10	10h40 - 10h50	Nghỉ giải lao	
11	10h50 - 11h15	- Đại biểu tham gia ý kiến - Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến	Các đại biểu
12	11h15 - 11h25	<u>Đại hội biểu quyết các nội dung:</u> 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025; 2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 (đã được kiểm toán) và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024; 3. Thông qua mức cổ tức năm 2024 và phương án trả cổ tức năm 2025; 4. Thông qua Báo cáo về việc chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiểm Thuký Công ty, Người quản lý Công ty năm 2024 và Kế hoạch năm 2025; 5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025; 6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát; 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; 8. Thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025; 9. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở và sửa đổi Điều lệ Công ty.	Chủ toạ ĐH Ông Ngô Thế Phiệt
III TỔNG KẾT, BẾ MẠC			
13	11h25 - 11h30	Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội - Thuký công bố Dự thảo Nghị quyết, Biên bản; - Chủ toạ lấy ý kiến Đại hội thông qua Nghị quyết, Biên bản	Chủ toạ ĐH Ông Ngô Thế Phiệt
14	11h30 - 11h35	Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	Chủ toạ ĐH Ông Ngô Thế Phiệt
15	11h35	Chào cờ	Ban Tổ chức

Dự thảo

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

1. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thuận lợi và thành công.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin xin báo cáo Đại hội Quy chế làm việc như sau:

2. Trật tự của Đại hội

- Các cổ đông đủ tư cách mới được vào dự Đại hội (theo Biên bản chốt danh sách của Ban tổ chức Đại hội).
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tắt cả các máy điện thoại tắt hoặc chế độ không để chuông.

3. Trách nhiệm của đại biểu dự Đại hội

- Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế Đại hội, cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu các giấy tờ có liên quan (*Giấy mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu...*).
- Nhận đủ tài liệu do Ban tổ chức Đại hội cung cấp.
- Ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Các cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận đề nghị đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

4. Trách nhiệm của Chủ tọa

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

5. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức biểu quyết.

- Cách biểu quyết: Khi biểu quyết thông qua một vấn đề (đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác,...), các cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

6. Trách nhiệm Thư ký Đại hội

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý bảo lưu tại Đại hội.

- Lập Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua và không thông qua tại Đại hội.

7. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2025;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thế Phiệt

Số: 02.25/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ
NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Những thuận lợi và khó khăn

Năm 2024, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (Công ty) đã tổ chức sản xuất kinh doanh (SXKD) trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn:

1. Những thuận lợi

- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của các cấp Lãnh đạo và các Ban chuyên môn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn/TKV). Lãnh đạo Tập đoàn đã tổ chức nhiều cuộc họp để tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị khối tư vấn;

- Tập đoàn tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị và thực hiện đầu tư các dự án mỏ than và khoáng sản, các dự án duy trì sản lượng mỏ, giúp Công ty có thêm việc làm khi tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế;

- Năng lực và kinh nghiệm của Công ty có khả năng tham gia cung cấp gần như tất cả các dịch vụ Tư vấn thiết kế thuộc lĩnh vực Quy hoạch, khai thác và chế biến, vận chuyển than, khoáng sản, là điều kiện để Công ty tham dự thầu trong thị trường công việc rất lớn này;

- Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, phối hợp của các đơn vị trong Tập đoàn, các đơn vị khai thác khoáng sản ngoài TKV; các đơn vị, bạn hàng luôn tin tưởng sử dụng dịch vụ tư vấn do Công ty cung cấp;

- Tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, quyết tâm hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

2. Những khó khăn

- Một số dự án than, khoáng sản được các chủ đầu tư triển khai công tác chuẩn

bị dự án nhưng gặp khó khăn trong việc hoàn thiện nhiều thủ tục theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước dẫn đến kéo dài thời gian chuẩn bị, Công ty cũng chưa ký được các hợp đồng tư vấn thiết kế có giá trị lớn và ghi nhận doanh thu trong năm;

- Ảnh hưởng của mưa bão, đặc biệt là cơn bão số 3 (Yagi) đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng đối với các đơn vị khách hàng thường xuyên của Công ty trong Tập đoàn, nhiều đơn vị phải tập trung khắc phục sự cố sau mưa bão nên ít nhiều có ảnh hưởng đến tiến độ công việc theo các hợp đồng tư vấn đã ký với công ty;

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại gặp nhiều sự cạnh tranh của các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn có cùng ngành nghề; hạn chế bởi Luật Đấu thầu mới khi mà các đơn vị trong Tập đoàn cung cấp dịch vụ tư vấn thì Công ty không được tham gia cung cấp hàng hóa, thiếu vốn,... dẫn đến khó khăn không đạt được doanh thu theo kế hoạch.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, xem bảng 01:

Bảng 01

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	KH SXKD 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2024
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	160.746	160.000	162.216	100,9	101,4
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	12.237	Theo qđ	11.434	93,4	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.753	1.700	3.657	132,8	215,1
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.766	1.360	1.811	102,5	133,2
5	Cổ tức	%	5	≥3	5	100	166,7
6	Lao động bình quân	Người	215	228	210	97,6	92,1
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	18,52	17,69	22,69	122,5	128,3
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	224,9	810	816,8	363,2	100,8

Năm 2024, Công ty hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh của Công ty và vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, các cổ đông.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Năm 2024, Công ty chỉ thực hiện đầu tư xây dựng 01 dự án có tính chất cấp bách:

- Tên dự án: Dự án đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy tòa nhà văn phòng cơ quan Công ty;

- Tổng mức đầu tư: 1.350,6 triệu đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 1.003,2 triệu đồng;

- + Chi phí thiết bị: 268,8 triệu đồng;
- + Chi phí tư vấn xây dựng: 78,7 triệu đồng.
- Tình hình thực hiện: Dự án đang hoàn thiện công tác thi công với tổng giá trị đã thực hiện năm 2024 là 816,8 đồng đạt 100,8% kế hoạch năm 2024 (810.000.000 đồng). Giá trị còn lại 533,8 triệu đồng, Công ty làm thủ tục chuyển tiếp và quyết toán hoàn thành trong năm 2025.

3. Bảo toàn và tăng phần vốn của Công ty

Trong năm 2024, Công ty vẫn còn gặp khó khăn nhất định, trước những khó khăn đó Ban lãnh đạo thường xuyên chỉ đạo, quán triệt các phòng ban trong Công ty thực hiện tốt việc quản trị chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp. Năm qua Công ty đã kiểm soát tốt một số chỉ tiêu tài chính được Tập đoàn giao như sau:

- + Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 4,56 lần (hạn mức TKV cho phép là 5,06 lần).
- + Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,18 lần (hạn mức TKV cho phép là 1,1 lần).
- + Mức dư vay ngắn hạn: 18,79 tỷ đồng, hạn mức TKV cho phép là 24 tỷ đồng).

Để an toàn tài chính, bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp, Công ty thường xuyên rà soát các khoản công nợ, các hợp đồng dở dang còn tồn đọng, trường hợp khó có khả năng thu hồi, Công ty chủ động trích lập dự phòng đối với công nợ phải thu khó đòi, hạch toán chi phí trong kỳ đối với hợp đồng dở dang khó có khả năng thu hồi. Năm 2024, Công ty trích lập dự phòng khoản công nợ phải thu của Công ty Cổ phần sắt Thạch Khê số tiền là: 3,59 tỷ đồng (tổng số đã trích lập đến 31/12/2024 đối với khoản công nợ phải thu này là 65% giá trị) và 423 triệu đồng đối với một số hợp đồng dở dang khó có khả năng thu hồi.

Năm 2024, Công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả, các chỉ tiêu tài chính được kiểm soát tốt vốn chủ sở hữu được bảo toàn.

III. Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2024, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Bám sát thị trường, duy trì mối quan hệ mật thiết với đối tác, bạn hàng để tìm kiếm công việc, bố trí đủ việc làm cho các phòng ban để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD;
2. Cần đổi mới tư duy, phát huy tính chủ động của tập thể, cá nhân cán bộ công nhân viên trong công tác tìm kiếm việc làm và thực hiện công việc;
3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình vì đây là vấn đề sống còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty trong cơ chế thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

4. Cần tiếp tục chủ động và quan tâm hơn đến công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong công tác tư vấn, thiết kế để nâng cao tính chuyên nghiệp. Đề xuất, ứng dụng các giải pháp công nghệ liên quan đến việc chuyển đổi số của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty;

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để không ngừng cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong Công ty cũng như có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu những công nghệ mới để nghiên cứu áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trong ngành;

6. Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể với Ban lãnh đạo điều hành, đây cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Phần II
NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Mục tiêu kế hoạch năm 2025

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ hợp lý của khách hàng; Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; sản xuất kinh doanh có lãi; đảm bảo cổ tức theo nghị quyết Đại hội đề ra.

- Nâng cao trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ thiết kế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm tư vấn đảm bảo phát triển bền vững. Tìm kiếm thị trường, cung cấp dịch vụ tư vấn ngoài TKV, mục tiêu doanh thu ngoài TKV trên 10%.

2. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2025

Căn cứ vào dự báo thị trường, kế hoạch đầu tư của các đơn vị trong TKV, thực trạng năng lực của đơn vị, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Bảng 02

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000
2	Doanh thu	Tr.đ	165.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qđ
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	2.100
5	Cổ tức	%	≥ 3
6	Lao động bình quân	Người	220
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	19,00

3. Công tác đầu tư xây dựng

Công ty sẽ thực hiện đầy đủ thủ tục đầu tư xây dựng theo kế hoạch đầu tư năm 2025 đã được Tập đoàn TKV thông qua theo Văn bản số 6591/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 và Giám đốc Công ty đã ban hành Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin với danh mục dự án đầu tư chi tiết xem bảng 03:

Bảng 03

Stt	Tên dự án	Giá trị (đồng)
1	Dự án nâng cấp, sửa đổi hệ thống văn phòng điện tử phiên bản máy tính hiện có; Xây dựng mới hệ thống văn phòng điện tử phiên bản mobi (dùng trên điện thoại và các thiết bị di động khác)	650.000.000
2	Dự án đầu tư màn hình led hội trường tầng 6 văn phòng cơ quan Công ty	500.000.000
3	Dự án đầu tư bộ thiết bị 03 máy GPS phục vụ công tác trắc địa	250.000.000
4	Dự án đầu tư máy khoan trong lò - Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp	1.500.000.000
5	Dự án đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy tòa nhà văn phòng cơ quan Công ty (Dự án thực hiện trong năm 2024 và năm 2025 - Phần khối lượng thực hiện trong 2025)	531.452.758
	Tổng cộng	3.431.452.758

II. Những biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

Để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty tập trung vào các biện pháp sau:

1. Về cơ cấu tổ chức quản lý và nguồn nhân lực

- Tiếp tục thực hiện đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025 theo hướng tinh gọn như đề án đã trình TKV để nâng cao hiệu quả hoạt động (thực hiện trong năm 2025 sau khi TKV thông qua);

- Công ty tiếp tục tuyển dụng lao động phù hợp chuyên môn ngành nghề bổ sung cho số lao động chuyển công tác và nghỉ chế độ;

- Tiếp tục cử cán bộ tham gia đào tạo, kể cả đào tạo lại, đào tạo thêm ngành nghề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế phục vụ công việc;

- Thường xuyên rà soát để xin cấp đủ chứng chỉ hành nghề cho tổ chức và cán bộ thiết kế (kể cả cấp mới và cấp lại).

2. Công tác tìm kiếm việc làm

Để có đủ việc làm trong năm 2025 cần phải đẩy mạnh một số biện pháp sau:

- Xem xét cụ thể kế hoạch đầu tư của từng đơn vị trong Tập đoàn để khai thác triệt để thị trường việc làm;

- Luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên việc đấu thầu qua mạng của các đơn vị trong và ngoài ngành than để có kế hoạch tham gia;

- Thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị ngoài Tập đoàn (tập trung vào

các công ty khai khoáng địa phương) để tìm kiếm công việc, mở rộng thị trường;

- Từ các công việc tư vấn, thiết kế và sản xuất thực tế tại các đơn vị, đề xuất nhiệm vụ khoa học để đăng ký với Tập đoàn, Bộ Công Thương... nhằm tận dụng được nguồn lực từ quỹ khoa học công nghệ của Tập đoàn, ngân sách Nhà nước.

3. Những biện pháp về Tổ chức sản xuất

3.1. Tổ chức thực hiện các công trình Tư vấn thiết kế

- Nâng cao chất lượng lập dự án, thiết kế bằng cách đổi mới cơ chế điều hành: (i) Nâng cao hơn nữa trách nhiệm cá nhân (trưởng phòng, các chủ nhiệm đề án, chủ trì thiết kế) trong việc đảm bảo chất lượng và tiến độ của công trình; (ii) Thực hiện nghiêm túc quy trình thiết kế; (iii) Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm (cả nội dung và mẫu mã sản phẩm), phương pháp báo cáo, thuyết trình;

- Tăng cường áp dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành đã đầu tư vào công tác thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục cải tiến công tác quản lý điều hành sản xuất, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng đồng chí trong Ban Giám đốc, đề cao trách nhiệm của các CNĐA, các trưởng phó phòng trong công tác quản lý đặc biệt là công tác quản lý kỹ thuật. Thực hiện giao ban kỹ thuật theo công trình nhằm đảm bảo tiến độ, đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, gắn tiền lương với hiệu quả lao động của từng cá nhân.

3.2. Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học

- Các chủ nhiệm đề tài, các trưởng phòng chủ trì đề tài cần chủ động, sâu sát hơn nữa trong việc đôn đốc thực hiện đảm bảo tiến độ các đề tài nghiên cứu khoa học;

- Định hướng và kiểm soát chặt chẽ công tác nghiên cứu khoa học ngay từ khi đăng ký nhiệm vụ, lập đề cương - dự toán đề tài;

- Chủ động bám nắm các đơn vị liên quan để tổ chức nghiệm thu, quyết toán cũng như giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện đề tài.

- Tiếp tục nghiên cứu chương trình phát triển cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất, các chương trình liên quan đến chuyển đổi số để đề xuất các nhiệm vụ NCKH cho phù hợp.

3.3. Tổ chức thực hiện công tác kinh doanh thương mại, dịch vụ khảo sát

- Vận dụng linh hoạt và có hiệu quả sự ủng hộ của các đơn vị, bạn hàng để tạo thêm cơ hội việc làm, duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống;

- Chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (tuyển dụng nhân lực và đầu tư máy móc thi công) để nâng cao doanh thu trong lĩnh vực thi công khoan thăm dò trong lò. Đây là công việc mà Công ty có thế mạnh, trong khi nhu cầu, khối lượng của các đơn vị còn rất lớn;

- Mở rộng, tìm kiếm thị trường để đảm bảo công việc làm ổn định cho năm 2025 và các năm tiếp theo. Tăng cường các mối quan hệ hợp tác Quốc tế, tạo cơ hội tiếp cận, nâng cao hiểu biết cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật về khoa học công nghệ mới, tiên tiến để ứng dụng và chuyển giao vào Việt Nam.

3.4. Công tác Giám sát tác giả, giám sát thi công và quản lý dự án

- Phát huy vai trò của công tác giám sát tác giả nhằm hoàn thành trách nhiệm của nhà thầu tư vấn, đồng thời hạn chế tối đa số lượng đoàn công tác đi giải quyết những vướng mắc nhỏ lẻ theo yêu cầu của các chủ đầu tư;

- Lập kế hoạch giám sát hằng tháng trên cơ sở thực tế thi công để nắm rõ những vướng mắc trong quá trình giám sát và có những đề xuất, kiến nghị đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình;

- Thông qua công tác giám sát tác giả, giám sát thi công các cán bộ làm công tác tư vấn có cơ hội để trau dồi kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, từ đó nâng cao kiến thức chuyên môn và chất lượng sản phẩm tư vấn.

4. Những biện pháp về cơ chế quản lý và điều hành

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện để có được các cơ chế quản lý khoa học, linh hoạt cho mỗi lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy được năng lực của các cá nhân và của các tập thể cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng của Công ty;

- Có cơ chế linh hoạt đối với các bạn hàng, đối tác để thu hút công việc và tạo niềm tin đối với các bạn hàng, đối tác truyền thống trong ngành cũng như ngoài ngành;

- Thực hiện tốt biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, thực hành tiết kiệm, quản trị chi phí. Xây dựng bộ máy gọn nhẹ, tinh nhuệ theo hướng chuyên nghiệp, làm việc hiệu quả và có năng suất cao;

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phân phối quỹ thu nhập theo hướng khuyến khích cho các phòng, các cán bộ công nhân viên có năng suất và hiệu quả cao trong lao động sản xuất, dần thực hiện khoán, quản trị triệt để đến từng khâu sản xuất.

- Cùng Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện việc thăm quan học tập kinh nghiệm cho cán bộ công nhân viên.

Tôi xin thay mặt cho lãnh đạo Công ty cảm ơn toàn thể các cổ đông đã ủng hộ, đồng hành cùng Công ty để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn hơn nữa trong chặng đường phát triển của Công ty.

Xin kính chúc các vị khách quý, toàn thể các cổ đông và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN;
- Lưu: HSDH.



Lê Văn Dẫn

Phụ lục 01

CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 02.25/BC-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD năm 2024	Thực hiện năm 2024	KH PHKD năm 2025	Tỷ lệ % thực hiện năm 2024 so với	
						KH 2024	KH 2025
I	Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch						
1	Nộp Ngân sách		Theo qđ	11.434	Theo qđ		
2	Doanh thu	Tr.đ	160.000	162.216	165.000	101,4	98,3
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	„	113.121	123.910	120.420	109,5	102,9
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	46.820	37.880	44.500	80,9	85,1
-	Hoạt động Tài chính và khác	„	59	426	80	721,8	532,3
3	Giá vốn hàng mua vào bán ra	„	58.394	34.972	48.372	59,9	72,3
4	Giá trị sản xuất	„	101.547	127.194	116.548	125,3	109,1
-	Tư vấn thiết kế, NCKH	„	88.942	118.985	104.234	133,8	114,2
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	12.605	8.209	12.314	65,1	66,7
5	Tổng chi phí	„	158.300	153.063	162.900	96,7	94,0
5.1	Chi phí trung gian	„	101.449	87.958	103.862	86,7	84,7
5.2	Giá trị gia tăng	„	56.850	171.329	153.678	301,4	111,5
-	Khấu hao TSCĐ	„	1.609	1.526	1.973	94,8	77,3
-	Tiền lương	„	48.611	57.190	50.160	117,6	114,0
	- Tiền lương người lao động		46.763	55.034	48.144	117,7	114,3
	- Tiền lương người quản lý		1.848	2.156	2.016	116,7	106,9
-	BHXH, y tế, kinh phí công đoàn	„	5.184	4.807	5.146	92,7	93,4
-	Các loại thuế	„	1.446	1.582	1.759	109,4	89,9
6	Kết chuyển chi phí dở dang (ĐK-CK)	„	0	5.496	0		
7	Lợi nhuận trước thuế	„	1.700	3.657	2.100	215,1	57,4
8	Lao động, tiền lương	„					
-	Lao động bình quân	Người	228	210	220	92,1	95,5
-	Tiền lương b/q/tháng	1000đ	17.690	22.695	19.000	128,3	119,4
-	Đơn giá tiền lương (đ/1000đ GTSX)đ/GTSX)		479	433	413	90,4	104,8

Số: 03.25/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Văn bản số 2064/TKV-KS ngày 11/4/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Báo cáo tài chính năm 2024 (đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024, cụ thể như sau:

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/1/2024	Số cuối năm 31/12/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	190.002	155.470
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	24.765	17.378
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	131.208	110.583
Trong đó Dự phòng phải thu khó đòi (*)	139	-8.308	-11.906
4. Hàng tồn kho	140	33.587	27.385
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	442	124
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	15.742	15.189
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	14.832	14.061
Trong đó:			
- Tài sản cố định hữu hình	221	14.832	13.244
- Tài sản cố định vô hình	227		
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		817
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
4. Tài sản dài hạn khác	260	910	1.128
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	205.744	170.659

NGUỒN VỐN			
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	149.791	131.690
1. Nợ ngắn hạn	310	147.919	131.690
<i>Trong đó:</i>			
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>322</i>	<i>618</i>	<i>958</i>
2. Nợ dài hạn	330	1.872	
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	50.474	38.969
1. Vốn chủ sở hữu	410	28.570	28.672
<i>Trong đó:</i>			
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>411</i>	<i>24.000</i>	<i>24.000</i>
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>418</i>	<i>2.861</i>	<i>2.861</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>421</i>	<i>1.709</i>	<i>1.811</i>
<i>+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>		<i>209</i>	
<i>+ LNST chưa phân phối kỳ này</i>		<i>1.501</i>	
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	21.904	10.297
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	200.265	170.659

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm nay
1. Tổng doanh thu		160.746	162.216
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	160.544	161.790
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	148	380
- Thu nhập khác	31	54	46
2. Tổng chi phí		157.425	158.559
3. Lợi nhuận			
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.753	3.657
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.766	1.811
4. Một số chỉ tiêu khác			
1. Tổng số nộp ngân sách		12.237	11.434
2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		6,57	6,31
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		5,39	4,56
4. Tổng Quỹ lương hạch toán chi phí		47.800	57.190
5. Số người lao động bình quân (Người)		215	210
6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng)		18,5	22,7

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế	1.810.501.337
II	Lợi nhuận phân phối	1.810.501.337
1	Trả cổ tức (5%)	1.200.000.000
-	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (51%)	612.000.000
-	Cổ đông thể nhân (49%)	588.000.000
2	Trích lập các quỹ, khen thưởng, phúc lợi	610.501.337
-	Quỹ thưởng người quản lý	0
-	Quỹ khen thưởng	244.200.535
-	Quỹ phúc lợi	366.300.802

Nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty được công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website Công ty vào ngày 27/3/2025 tại địa chỉ: <http://vimcc.vn/>

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Website Công ty;
- Sở GDCKHN (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thế Phiệt

Số: 04.25/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao đối với
thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024 và Kế hoạch năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-VIMCC ngày 26/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành qui định quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản rà soát tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 2064/TKV-KSNB ngày 11/4/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 777/TKV-QĐ ngày 15/4/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v kiện toàn nhân sự Đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách

quản trị kiêm Thư ký Công ty, quyết toán tiền lương người quản lý công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	175.200.000
2	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	108.200.000
3	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000
4	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	380.004.896
Tổng số		706.404.896

(Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm)

2. Tiền lương Người quản lý Công ty (NQL) năm 2024

Stt	Tiền lương NQL	Số tiền (đồng)
1	Quỹ tiền lương cơ sở	1.680.000.000
2	Quỹ lương kế hoạch	1.848.000.000
3	Quỹ lương NQL được Tập đoàn quyết toán	2.156.000.000

(Chi tiết Phụ lục 02 đính kèm)

3. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	175.200.000	03 người
2	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát	57.600.000	01 người
3	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	100.800.000	02 người
4	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000	01 người
Tổng số		384.000.000	